

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn kịp thời, đầy đủ, đồng bộ theo quy định, cụ thể như sau:

UBND huyện ban hành các Văn bản như sau: Kế hoạch thực hiện rà soát đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện năm 2021; Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện năm 2021¹

UBND huyện ban hành Quyết định, Kế hoạch về hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2022²;

II. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

1. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2021

¹Kế hoạch số 2117/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện về thực hiện rà soát đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 2763/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025; thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong quý I năm 2021; Quyết định 2111/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Hà Quảng năm 2021.

²Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 152/2021/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện về Kế hoạch tổ chức nghiệm thu, bàn giao nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt danh sách các gia đình được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Triển khai Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện các chính sách. Kết quả đã thực hiện vay vốn cho 4.580 lượt hộ nghèo, với số tiền 233.198 triệu đồng, 873 hộ cận nghèo với số tiền 48.922 triệu đồng, 40 học sinh, sinh viên với số tiền 880 triệu đồng; cấp được 40.561 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; phối hợp với các ban, ngành thực hiện làm nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện đã thực hiện hoàn thành được 884/884 nhà, với số tiền hỗ trợ 35 tỷ đồng; tham mưu triển khai rà soát thực hiện đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2022 theo đề án nhà ở của tỉnh với 549 nhà, trong đó 367 nhà làm mới có đối ứng và 182 nhà sửa chữa; hỗ trợ tiền điện 4.640 hộ; trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 27.254 lượt người, trợ cấp đột xuất cho 3 trường hợp (*cháy nhà*), trợ cấp mai táng phí cho 117 trường hợp; cứu đói tết và cứu đói giáp hạt cho 3.978 hộ, 18.061 khẩu, 270.915 tấn gạo.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị triển khai các chính sách lao động việc làm được 06 cuộc với 258 lao động tham gia; tạo việc làm mới cho 414 lao động, trong đó: Thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội 64 lao động, làm việc tại các công ty, doanh nghiệp 259 lao động, đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 01 lao động, tạo việc làm thông qua Quỹ Quốc gia về việc làm 90 lao động.

2. Kết quả thực hiện các dự án giảm nghèo

Thực hiện Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025. Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn tổ chức 11 Hội nghị tập huấn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 cho các thành viên BCD cấp huyện, cấp xã, xóm, các điều tra viên.

3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Qua rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021, kết quả như sau:

- Theo chuẩn nghèo cũ: Toàn huyện còn 3.865 hộ, chiếm tỷ lệ 27,59%, giảm 5,28% so với đầu năm 2021.
- Theo chuẩn nghèo mới: 5.546 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 39,59%, hộ cận nghèo có 1.681 hộ, chiếm tỷ lệ 12%.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đạt được

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQGGBNV luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện; sự vào cuộc cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự tham gia trách nhiệm của các phòng, ban ngành, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; sự nỗ lực cố gắng của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác giảm nghèo bền vững được nâng lên, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, kinh tế - xã hội có bước phát triển.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch năm và cả giai đoạn; huy động mọi nguồn lực, kết hợp khai thác các tiềm năng sẵn có của địa phương và hộ gia đình và bản thân mỗi người, hộ nghèo tham gia thực hiện chương trình.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục được chú trọng và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp tỉnh, huyện, xã được đào tạo cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

Năm 2021 là năm đầu giai đoạn 2021-2025, các chính sách giảm nghèo tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, các dự án của Chương trình chưa được bố trí ngân sách để triển khai thực hiện.

Đến cuối năm 2021 mới thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để xác định huyện nghèo và cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Danh sách hộ nghèo được phê duyệt xóa nhà tạm, nhà dột nát (*theo đề án của tỉnh*) từ cuối năm 2021, nhưng đến nay vẫn chưa có kinh phí hỗ trợ.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2022

Từ năm 2021 đến nay, do tác động sâu rộng của đại dịch COVID-19, tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, nhiều đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo bị mất việc làm, phải tạm ngừng việc hoặc chưa có cơ hội tìm kiếm việc làm do thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; giá cả một số mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp tăng nhẹ, đã tác động đến đời sống, thu nhập của người dân, dẫn đến nguy cơ nhiều hộ tái nghèo và phát sinh mới các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

Số liệu đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quy định theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và

diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện cao, toàn huyện còn 7.227 hộ, chiếm tỷ lệ 51,59%, (trong đó hộ nghèo chiếm 39,59%, hộ cận nghèo chiếm 12%).

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thực hiện Quyết định 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 và căn cứ chỉ tiêu giao tỷ lệ giảm nghèo của UBND tỉnh, năm 2022 phấn đấu toàn huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 7,75% trở lên (gồm cả hộ nghèo và hộ cận nghèo).

b) Tập trung hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, công trình thủy lợi, trường học, cơ sở y tế đạt chuẩn quốc gia.

c) Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên toàn huyện; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

d) Phát triển giáo dục nghề nghiệp về quy mô và chất lượng đào tạo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững cho người nghèo.

đ) Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động thuộc các vùng nghèo, vùng khó khăn; hỗ trợ cho người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

e) Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, người nghèo có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập.

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

III. Nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025: Tổng kinh phí được giao: 84.249 triệu đồng, trong đó vốn Đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.966 triệu đồng. Cụ thể từng dự án như sau:

1. Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội: 73.359 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, gồm 55 hạng mục công trình, vốn sự nghiệp 2.076 triệu đồng, gồm 03 công trình. Dự kiến đến cuối năm 2022 thực hiện giải ngân đạt 95% kế hoạch.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Số tiền 4.855 triệu đồng, trong đó: Dự kiến triển khai các mô hình đa dạng hóa sinh kế gắn với phát triển dịch vụ, du lịch 01 tỷ đồng tại các xã có khả năng phát triển du lịch và triển khai các Dự án mô hình phát triển sản xuất 3.855 triệu đồng dự kiến thực hiện tại các xã, thị trấn, ước giải ngân đến cuối năm 2022 đạt 100% kế hoạch.

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- **Tiểu Dự án 1:** Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: 2.100 triệu đồng, dự kiến triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tại các xã, thị trấn với kinh phí dự kiến thực hiện đạt 100%.

4. Dự án 4. Hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- **Tiểu dự án 1:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp: 1.607 triệu đồng, dự kiến giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện về Cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm GDNN -GDTX huyện; Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; đào tạo nghề cho lao động ở địa phương; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm người lao động. Dự kiến thực hiện đạt 90%.

- **Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tổng kinh phí thực hiện 329 triệu đồng, Phòng LĐ-TBXH huyện thực hiện hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động. Dự kiến đạt 100%.

- **Tiểu dự án 3:** Hỗ trợ việc làm bền vững: tổng kinh phí vốn sự nghiệp 303 triệu đồng, dự kiến phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tham mưu thực hiện. Dự kiến đạt 100%.

5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tổng kinh phí 1.028 triệu đồng, dự kiến giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện thực hiện các nội dung, cụ thể:

- **Tiểu dự án 1:** Giảm nghèo về thông tin: Tổng kinh phí 941 triệu đồng, trong đó lắp đặt 01 thiết bị trung tâm tại 01 xã, lắp đặt 16 cụm loa thông minh tại 03 xã Yên Sơn, Cải Viên, Lương Thông, dự kiến giải ngân đạt 100%

- **Tiểu dự án 2:** Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Tổng kinh phí 87 triệu đồng. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục giảm nghèo tại huyện và tổ chức truyền thông giảm nghèo tại huyện và trung tâm các xã, thị trấn, dự kiến thực hiện đạt 100% kế hoạch vốn.

6. Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình:

Tổng kinh phí 668 triệu đồng dự kiến giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện, cụ thể:

- **Tiểu dự án 1:** Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 605 triệu đồng. Dự kiến thực hiện đạt 100%.

- **Tiểu dự án 2:** Giám sát, đánh giá: Tổng kinh phí 63 triệu đồng (cấp huyện 21 triệu đồng, cấp xã 2 triệu đồng/xã). Dự kiến thực hiện đạt 100%.

IV. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo

- Ngân sách trung ương: 84.249 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển 71.283 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.966 triệu.

- Nguồn huy động, vận động từ các hộ tham gia dự án: Khoảng 1 tỷ đồng.

V. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện công tác giảm nghèo, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị và chính bản thân người nghèo. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã đăng ký phân đấu mục tiêu giảm nghèo; đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí bình xét thi đua đối với cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo hằng năm, triển khai đăng ký hộ thoát nghèo từ đầu năm và giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, các chi bộ, đảng viên trực tiếp phụ trách, hướng dẫn hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo.

- Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn căn cứ nguồn kinh phí được giao phối hợp với các cơ quan liên quan, rà soát, xây dựng dự toán chi tiết các nội dung, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, các đơn vị chủ trì các dự án, tiểu dự án nắm tiến độ, theo dõi, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ gửi cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo Thường trực UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

- Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng các xóm, tổ dân phố trong việc đề xuất lựa chọn, thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; đồng thời làm tốt công tác đối thoại giảm nghèo, tiếp nhận thông tin phản ánh của báo chí, người dân để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót, khó khăn, vướng mắc trong công tác giảm nghèo.

- Xây dựng các quy định để khuyến khích sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả. Chú trọng công tác sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm hàng hóa tạo thành khối liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

2. Nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ và người dân về giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người nghèo hiểu được trách nhiệm vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Nêu gương, động viên, khen thưởng kịp thời những hộ nghèo điển hình trong việc thoát nghèo phát triển kinh tế bền vững, Xây dựng các chuyên mục phóng sự giảm nghèo bền vững.

- Sắp xếp bố trí và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhất là ở cơ sở, đảm bảo có đủ trình độ, năng lực để lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo.

3. Thực hiện có hiệu quả các dự án của chương trình

- Tập trung phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo. Khai thác tiềm năng thế mạnh của từng địa phương để phát triển các loại cây trồng vật nuôi phù hợp với khí hậu, đất đai, điều kiện của hộ. Duy trì và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả.

- Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết từ sản xuất, chế biến cho đến tiêu thụ sản phẩm tạo thành chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp để người nghèo tham gia; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật sản xuất sản xuất hàng hóa để nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn, đặc biệt là các hộ nghèo.

- Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo, tổ chức dạy nghề gắn với tạo việc làm, giáo dục định hướng xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất; ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình. Các công trình trọng điểm gắn với Kinh tế - xã hội như đầu tư phát triển kinh tế Cửa khẩu, các khu du lịch, các vùng có tiềm năng du lịch gắn với phát triển sản xuất, xây dựng thị trấn Xuân Hòa và thị trấn

Thông Nông trở thành trung tâm phát triển của huyện góp phần tiêu thụ sản phẩm, là tấm gương để các xã, các đơn vị học tập.

- Tăng cường chỉ đạo và thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thiên tai nhằm tránh và giảm thiểu thiệt hại do yếu tố khách quan mang lại. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hạn chế tái nghèo phát sinh từ các nguyên nhân rủi ro.

- Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận dịch vụ thông tin.

- Triển khai có hiệu quả Đề án xóa nhà tạm nhà dột nát của tỉnh, trên địa bàn huyện Hà Quảng, đặc biệt là thực hiện 549 nhà đã được phê duyệt từ cuối năm 2021.

4. Huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững

- Tích cực xã hội hóa trong công tác giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút và động viên sự tham gia của các tầng lớp dân cư trong việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, việc hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

- Gắn chương trình giảm nghèo với chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, đảm bảo người nghèo được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời các chính sách.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện gắn với sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai Chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt coi trọng vai trò của cấp cơ sở, đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát và đánh giá.

VI. Đánh giá chung

Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND và các cơ quan, ban ngành huyện, tuy nhiên đến nay chương trình Mục tiêu quốc gia vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- *Về cơ chế, chính sách:* Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nhiều văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ban hành còn chậm, chưa cụ thể nên huyện chưa có căn cứ để thực hiện.

- *Về nguồn lực:* Nguồn lực phân bổ còn chậm, thời gian thực hiện rất gấp nên việc triển khai thực hiện ở cơ sở gặp nhiều khó khăn.

- *Về tổ chức thực hiện:* Việc xây dựng kế hoạch ở cơ sở còn chung chung, chưa tính toán cụ thể và đề xuất được nhu cầu nguồn lực hỗ trợ, một số đơn vị chưa đánh giá đúng hộ dự kiến thoát nghèo nên định hướng chưa thực sự sát

với điều kiện thực tế và khả năng của hộ dân. Chế độ thông tin, báo cáo của các xã, thị trấn còn chậm, phải đôn đốc nhiều lần.

VI. Phân công thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thẩm định, phân bổ, hướng dẫn sử dụng, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trên địa bàn huyện để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ động nghiên cứu, xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương, Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022, gửi phòng Tài chính theo quy định.

- Chủ trì thực hiện các dự án: Dự án 2, Dự án 4, Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và địa phương hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng LĐ-TB&XH tổng hợp.

4. Phòng Văn hóa Thông tin và truyền thông

Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin; Phối hợp với các phòng ban liên quan triển khai thực hiện mô hình đa dạng hóa sinh kế gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù;

- Chủ trì Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

6. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

Chủ trì thực hiện tiêu dự án 2, Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều, tham mưu công tác tuyên truyền mục đích, yêu cầu của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua trang thông tin điện tử của huyện và hệ thống truyền thanh của huyện, xã.

7. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do phòng, ban, ngành quản lý;

- Các phòng, ban, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của phòng, ban, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

8. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn và hằng năm; hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, cập nhật thường xuyên các nguyên nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giải quyết các chiều thiếu hụt.

- Lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQGGBNV với các nguồn vốn của các Chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn để giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo như: nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin...

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát đánh giá tại cơ sở và tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm phát hiện các sai sót uốn nắn kịp thời. Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Ủy ban nhân dân huyện.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện. Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân,

hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; phát động các phong trào để giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất...và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Hà Quảng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH (Bền, Công, Bắc)

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng